

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 6 – 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp

2. Ông Nguyễn Thanh Niên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 10, khóm L, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ 10, khóm L, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N, anh N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh N chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, giấy đăng ký kết hôn cấp ngày 14/4/2008. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng khoảng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh N thường xuyên nghi ngờ chị N có tình cảm bất chính với người khác và thường xuyên dùng lời lẽ nặng nề và xúc phạm chị N. Có lần anh N đánh chị N

và còn đe dọa châm xăng đốt chị N. Nhận thấy cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Hiện nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn 02 tháng. Chị N đang sống tại nhà trọ.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Văn N1, sinh năm 2001; Huỳnh Văn N2, sinh ngày 07/8/2005 (chết ngày 04/4/2022); Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 27/8/2015. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thị Thu Ng. Con chung Huỳnh Văn N1 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 27/8/2015 hàng tháng, mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung là Huỳnh Thị Thu Ng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Huỳnh Văn N là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh N thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị N có tình cảm bất chính với người đàn ông khác. Anh N sẽ thay đổi tính tình để hàn gắn tình cảm với chị N. Anh N không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị N do anh N còn thương các con, không muốn các con có gia đình không trọn vẹn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Văn N1, sinh năm 2001; Huỳnh Văn N2, sinh ngày 07/8/2005 (chết ngày 04/4/2022); Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 27/8/2015. Khi ly hôn, anh N đồng ý để chị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thị Thu Ng, anh N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Con chung Huỳnh Văn N1 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị N (Bản photo).

- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Huỳnh Văn N (Bản photo).

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn Huỳnh Văn N – Nguyễn Thị N (Bản chính).
- 01 Giấy khai sinh tên Huỳnh Văn N1 (Bản photo).
- 01 Giấy khai sinh tên Huỳnh Văn N2 (Bản sao).
- 01 Giấy khai sinh tên Huỳnh Thị Thu Ng (Bản sao).
- 01 Giấy trích lục khai tử tên Huỳnh Văn N2 (Bản chính)

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 31/5/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Huỳnh Văn N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”*.

Anh Huỳnh Văn N là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh N, anh N không đồng ý ly hôn với chị N.

Chị N và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14 tháng 4 năm 2008, do đó hôn nhân giữa chị N và anh N là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh N không tin tưởng chị N, nhiều lần có lời lẽ thô tục và có hành vi bạo lực đối với chị N. Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động hay đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị N và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Chị N và anh N thống nhất thỏa thuận:

Chị N được nuôi con Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 27/8/2015.

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị N và anh N có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị N và anh N không có thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

- Về con chung: Chị N và anh N thống nhất thỏa thuận:

Chị N được nuôi con Huỳnh Thị Thu Ng, sinh ngày 27/8/2015

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007486 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị N đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND TT Mỹ Tho, HCL;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh